

Môn văn trong nhà trường: Mục đích, văn liệu và cách dạy (Về bộ sách “Văn học” của nhóm Cánh Buồm)

Ngô Tự Lập*

*Khoa Quốc tế, Đại học Quốc gia Hà Nội,
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 14 tháng 9 năm 2012

Tóm tắt: Bài viết phê bình bộ sách “Học văn” của nhóm “Cánh Buồm”, đồng thời chỉ ra mục đích thực sự của môn văn trong nhà trường cùng hàm ý của nó về văn liệu và phương pháp giảng dạy.

Từ khóa: Văn học; Phê bình; Sách giáo khoa; Phương pháp giảng dạy; Giáo dục Việt Nam.

Sự ra mắt của bộ sách giáo khoa do nhóm “Cánh buồm” khởi thảo xứng đáng được coi là một sự kiện trong ngành giáo dục Việt Nam năm 2011. Không chỉ là một công trình soạn thảo đơn thuần, bộ sách là kết quả những nỗ lực to lớn của một tập thể nhỏ bé vì sự đổi mới phương pháp giảng dạy và góp phần thay đổi triết lý giáo dục ở nước ta. Hơn thế nữa, đó là một chiến công đáng khâm phục của tinh thần dũng cảm học thuật, điều lâu nay hơi hiếm trong giới trí thức nước nhà. Đánh thức và khích lệ tinh thần phê phán học thuật - theo tôi đó là thành công lớn nhất của bộ sách. Bài viết này cũng được khích lệ một phần bởi tinh thần phê phán đó. Trong chừng mực nhất định, tôi cảm thấy mình ở vào vị trí của Voltaire khi ông phát biểu, nguyên văn hoặc theo lời thuật lại của hậu thế, về cuốn “*Luận về nguyên do của sự bất bình đẳng*” của Rousseau: “Tôi không đồng ý với những gì anh nói, nhưng tôi sẵn sàng hy sinh tính mạng để bênh vực quyền được nói của anh” (I disapprove of what you

say, but I will defend to the death your right to say it). Xin được nói ngay rằng tôi có những ý kiến bất đồng cơ bản với nhóm tác giả, cả về mục đích học văn, cách lựa chọn và tổ chức văn liệu lẫn cách dạy và học môn văn.

1. Học văn để làm gì?

Trước hết là mục đích của việc học văn. Ngay ở “*Lời dặn bạn dùng sách*”, các tác giả đã viết: “Trong bộ sách do nhóm Cánh Buồm khởi thảo có môn *Giáo dục Nghệ thuật* được dạy ngay từ lớp Một - mà vì những lý do tâm lý - xã hội, môn học này vẫn tạm gọi là môn Văn” [1].

Các tác giả viết tiếp:

“Mục tiêu của việc học Văn ngay từ khi trẻ em bắt đầu đi học ở bậc phổ thông là tạo ra trong nhận thức các em một *ngữ pháp nghệ thuật* và tạo ra trong tâm lý các em cái phần hồn của việc học Văn là năng lực *đồng cảm với thân phận người*. Đó không phải là cái đồng cảm đạo đức học, xã hội học, mà kết quả là hành động từ thiện - bác ái. Năng lực đồng cảm này có tính

*ĐT: 84-903421087

E-mail: lapnt@vnu.edu.vn

tâm lý - nghệ thuật sẽ tạo ra một *năng lượng tinh thần* thúc đẩy những hành động tốt đẹp của con người” [2].

Với quan niệm như thế, nhóm tác giả chọn *trò chơi đóng vai* như là phương pháp chủ yếu để tạo ra “năng lực văn” mà “nhân lõi tinh thần là một lòng đồng cảm với thân phận con người”, “xương cốt vật chất là một ngữ pháp nghệ thuật” và “thịt da kiến thức là sự am tường các bộ môn nghệ thuật suy ra được từ cái MẪU dùng trong nhà trường phổ thông là thơ, văn xuôi và kịch” [3]. Như vậy, đối với nhóm tác giả, môn văn chỉ là một ví dụ tiện lợi để học ngữ pháp nghệ thuật, chứ tự thân nó hoàn toàn không quan trọng.

Liệu chúng ta có thể đồng ý với các tác giả hay không? Nếu học văn chỉ để nắm được cái ngữ pháp nghệ thuật, thì tại sao chúng ta lại không chọn một loại hình nghệ thuật khác? Trong buổi hội thảo tại Trung tâm văn hóa ngôn ngữ Đông Tây, ngày 14-01-2012, đại diện của nhóm tác giả giải thích rằng văn chương được chọn đơn thuần vì nó sử dụng loại chất liệu rẻ tiền và dễ sử dụng. Nhưng nếu vậy, tại sao ngay cả học sinh các trường chuyên về nghệ thuật, như trường nhạc, múa hay hội họa, học sinh vẫn buộc phải học môn văn? Tại sao ở bất kỳ nước nào trên thế giới môn văn cũng là một trong những môn quan trọng nhất. Lý do nào khiến môn văn được ưu ái như vậy?

Để giải đáp câu hỏi này, chúng ta cần phải xem lại lịch sử. Thật ra, vai trò của môn văn không phải lúc nào cũng quan trọng như chúng ta thấy ngày nay, hay là gần đây. Trong các trường học ở phương Tây thời Trung cổ người ta không dạy văn học. Toàn bộ kiến thức được chia thành bảy bộ môn, thuộc hai tiểu loại, gọi là *Tam khoa* (Ngữ pháp, Tu từ học, Lô gích học) và *Tứ khoa* (Số học, Hình học, Thiên văn học và Âm nhạc). Sự phân chia bộ môn này thường được gắn với tên tuổi của Aristotle nhưng thật ra có nguồn gốc từ Ai Cập.

Ở châu Á tình hình cũng không khác mấy. Các nhà Nho ở Việt Nam không học văn học mà học Tứ thư, Ngũ kinh. Cần lưu ý rằng trong Ngũ kinh có Kinh Thi, nhưng ngay cả đối với

người Trung Quốc thì đó cũng là *một cuốn sách kinh điển* chứ không phải là *môn văn*. Bản thân cái gọi là văn học theo nghĩa hiện đại cũng là một khái niệm tương đối mới. Ở Đông Á, như chúng ta đều biết, trong truyền thống hàng ngàn năm, văn, sử, triết vốn “bất phân”. Ở phương Tây cũng tương tự. Terry Eagleton viết trong cuốn *Nhập môn Lý luận văn học* nổi tiếng của ông:

“Ở nước Anh thế kỷ mười tám, khái niệm văn học không hạn chế trong những gì “sáng tạo” hay “hư cấu” như đôi khi được quan niệm ngày nay. Nó chỉ toàn bộ những văn bản được xã hội đánh giá cao: triết học, lịch sử, tiểu luận và thư từ cũng như thơ ca. Cái làm cho một văn bản trở thành “văn học” không phải là tính hư cấu - thế kỷ mười tám rất ngờ vực liệu thể loại tiểu thuyết đang nổi lên có phải là văn học hay không - mà là nó có phù hợp với một số chuẩn mực của “nhã văn” hay không”⁽¹⁾.

Và ông khẳng định rằng từ “văn học” chỉ thực sự có nghĩa hiện đại như ngày nay vào thế kỷ mười chín: “Văn học theo nghĩa này là một hiện tượng lịch sử gần đây: nó được sáng tạo ra vào khoảng bản lề của thế kỷ mười tám, và có lẽ sẽ làm Chaucer hay thậm chí là Pope cực kỳ ngạc nhiên”⁽²⁾. (Tuy nhiên, quan niệm “văn sử triết bất phân” chưa bao giờ hoàn toàn bị xóa bỏ. Trên thực tế, sách giáo khoa văn học ở mọi nước đều không chỉ bao gồm thơ, truyện và kịch).

Vai trò của văn chương nổi lên cùng với sự hình thành của nhà nước dân tộc và “văn hóa

⁽¹⁾ Nguyên văn: "In eighteenth-century England, the concept of literature was not confined as it sometimes is today to 'creative' or 'imaginative' writing. It meant the whole body of valued writing in society: philosophy, history, essays and letters as well as poems. What made a text 'literary' was not whether it was fictional - the eighteenth century was in grave doubt about whether the new upstart form of the novel was literature at all - but whether it conformed to certain standards of 'polite letters'". Eagleton, Terry, *Literary Theory - An Introduction*, Minneapolis: U. of Minnesota P. 1983. p. 17.

⁽²⁾ Nguyên văn: "Literature in this sense of the word is an historically recent phenomenon: it was invented sometime around the turn of the eighteenth century, and would have been thought extremely strange by Chaucer or even Pope". Đã dẫn, tr. 18.

dân tộc”. Cách hiểu về văn hóa của chúng ta ngày nay chịu nhiều ảnh hưởng bởi quan niệm của Humboldt và các nhà tư tưởng đương thời như Schiller, Schleiermacher, Fichte. Đó là sự kết hợp hai mặt: những *kiến thức* khác nhau được nghiên cứu và sự *phát triển nhân cách* thông qua quá trình nghiên cứu đó. Các kiến thức được nghiên cứu dựa trên lý trí và được lý trí liên kết thành một hệ thống thống nhất, *kết tinh trong truyền thống*. Sự phát triển của nhân cách chính là sự trưởng thành của cá nhân thông qua việc hấp thụ những gì thuộc lý trí trong truyền thống đó. Ta gọi cá nhân đó là *con người có văn hóa*.

Văn hoá gắn liền với truyền thống, nhưng đồng thời cũng có vai trò dẫn dắt con người tới tương lai. Văn hoá liên kết quá khứ, hiện tại và tương lai của một cộng đồng. Văn hoá chính là nền tảng tạo nên *bản sắc dân tộc*. Humboldt tin rằng nếu được giáo dục, con người sẽ trở thành những chủ thể tự do, có khả năng suy nghĩ độc lập để hành động vì lợi ích dân tộc - điều cực kỳ quan trọng đối với các nhà nước-dân tộc đang hình thành và lớn mạnh ở châu Âu.

Nền giáo dục đại chúng hiện đại ra đời trong bối cảnh đó và vì mục đích đó. Chính vì giáo dục bây giờ không chỉ có nhiệm vụ đào tạo nghề, mà còn có nhiệm vụ đào tạo ra *chủ thể văn hoá của dân tộc*, nên vai trò của văn học nổi lên. Lý do dễ nhận thấy là các môn học khác, chẳng hạn toán học và triết học, có xu hướng hướng tới tính phổ quát, trong khi văn học gắn liền với ngôn ngữ và ký ức của một cộng đồng cụ thể. Một lý do khác là văn học có thể được chia sẻ bởi đa số thành viên của cộng đồng. Đây chính là điểm các tác giả của nhóm Cánh Buồm đã nói: trong các loại hình nghệ thuật, văn học sử dụng ngôn ngữ là thứ vật liệu phổ cập nhất, dễ phổ biến nhất. Hơn thế nữa, văn học, hơn bất kỳ thể loại nghệ thuật nào, chứa đựng mọi cấp độ ký ức của cộng đồng.

Song song với sự gia tăng vai trò của môn văn là sự củng cố khái niệm "Nền văn học dân tộc". Hãy nhớ lại, trong hàng ngàn năm, ở châu Âu văn chương đích thực phải viết bằng tiếng Latinh. Văn chương viết bằng tiếng bản địa (vernacular literature) khi đó bị coi là “nôm

na”, dân dã, không có giá trị, mặc dù nó vẫn không ngừng phát triển dưới thời Trung Cổ. Thi hào Dante thường được coi là tác giả đầu tiên ở Italia (và có lẽ cả châu Âu) không chỉ sáng tác mà còn ra sức truyền bá những tác phẩm văn học viết bằng tiếng bản địa. Tương tự như vậy, ở vùng Á Đông, cho đến thời cận đại, văn học đích thực phải viết bằng chữ Hán. (Trong lịch sử văn học Việt Nam, Nguyễn Trãi đóng vai trò tương tự như vai trò của Dante trong văn học Italia - Ông là tác giả của những kiệt tác văn chương đầu tiên bằng tiếng Việt). Sự ra đời và lớn mạnh của nhà nước dân tộc dẫn đến sự tôn vinh văn học dân tộc: mỗi dân tộc sớm hay muộn đều chọn lựa, tạo dựng những đại văn hào, những kiệt tác văn chương của mình.

Như thế, dạy văn ở đâu cũng trước hết là *dạy văn học dân tộc*. Tuy nhiên, sự giảng dạy văn học cũng phụ thuộc vào đặc điểm lịch sử của từng nước. Ở các nước châu Âu, vốn có một lịch sử lâu dài và đã từng trải qua (hay vẫn còn duy trì) các triều đại quân chủ, chương trình giảng dạy được xây dựng trên cơ sở *truyền thống văn học dân tộc*. Ở Hoa Kỳ, do lịch sử ngắn và một phần cũng do tinh thần cộng hòa, nội dung chương trình hướng nhiều hơn vào việc giới thiệu *thành tựu*, thông qua các điển phạm (*canon*), tức là các văn bản văn chương được coi là tiêu biểu của dân tộc.

Cho dù cách thức và nội dung giảng dạy *văn học dân tộc* có khác nhau ở các nước khác nhau, môn văn không bao giờ chỉ đơn thuần có nhiệm vụ tạo ra năng lực đồng cảm hay giúp người học nhận thức ngữ pháp nghệ thuật. Nhiệm vụ chính của việc dạy văn là đào tạo con người dân tộc, thông qua đó bồi đắp bản sắc văn hoá: người Pháp học văn học Pháp để trở thành người Pháp, người Việt học văn học Việt để trở thành người Việt.

2. Văn liệu sách giáo khoa “Văn học” và cách học môn văn

Trước khi nghiên cứu kỹ hơn về nội dung bộ sách của nhóm Cánh Buồm và cách học văn do họ chủ trương, cần phải nói rằng “dân tộc” là

một khái niệm văn hóa, một *kiến tạo xã hội*, chứ không phải là một khái niệm sinh học hoặc sinh lý học. Dân tộc là cộng đồng các cá nhân chia sẻ một khí quyển văn hóa chung bao gồm nhiều thành tố khác nhau: những ký ức, kinh nghiệm, niềm tin, thói quen, giá trị v.v... Những thành tố này hình thành và phát triển trong quá trình hình thành và phát triển của dân tộc và chứa đựng trong mọi hoạt động và sản phẩm của con người, nhưng chủ yếu là trong hoạt động giao tiếp ngôn ngữ và sản phẩm của nó - nói cách khác là ở văn chương, bao gồm cả truyền miệng lẫn thành văn, cả dân gian lẫn bác học. Khác biệt cơ bản giữa người Việt và người Pháp không phải ở chỗ họ ăn gì, mặc gì hay ở đâu, mà ở chỗ họ *tư duy và có một hành trang tâm hồn* bằng tiếng Việt hay tiếng Pháp. Môn văn giúp củng cố *tính dân tộc* của một người bằng những thành ngữ, điển tích đời sống, điển tích văn học, nhân vật, ẩn dụ, những hình thức biểu hiện - từ những cấu trúc nhỏ đến các thể loại văn chương - và cả những đoạn trích hay văn bản trọn vẹn. Đối với một người Việt, những cái tên hay khái niệm như “Nguyễn Trãi”, “Sở Khanh”, “lục bát”... không còn là những cái tên hay khái niệm, mà là những thành phần của tâm hồn, hệt như “Shakespeare”, “Hamlet”, “sonnet”... đối một người Anh. Chưa hết, môn văn còn giúp phổ cập hóa, hay nói đúng hơn là thống nhất, tính dân tộc bằng cách làm cho hành trang tinh thần của các thành viên trong một cộng đồng thêm gần gũi. Chính điều đó liên kết họ thành một dân tộc. Chính vì thế, trong phần trước chúng tôi đã viết: dạy văn ở đâu cũng trước hết là *dạy văn học dân tộc*.

Môn văn làm điều đó như thế nào? Khi học sinh học một tác phẩm văn chương, các em tiếp cận với nó từ hai phương diện, nội dung và hình thức (mặc dù sự phân biệt này không phải lúc nào cũng rạch ròi). Về mặt nội dung, các em học các kiến thức, kinh nghiệm, ký ức, giá trị đạo đức... - trong đó có sự đồng cảm với thân phận người mà nhóm “Cánh Buồm” chủ trương. Về mặt hình thức, các em học, đúng hơn

là nhập tâm, những cách biểu đạt, những mẫu câu, cách lập ý, nhịp điệu, các thể thơ...

Như vậy, sách giáo khoa môn văn phải bao gồm chủ yếu là *những tác phẩm tiêu biểu của nền văn học dân tộc*. Nói cách khác, văn liệu chính sách giáo khoa văn chương phải là các điển phạm (*canon*), thể hiện được *thành tựu và truyền thống* của nền văn học dân tộc. Trong câu nói nổi tiếng của Phạm Quỳnh: “**Truyện Kiều** còn, tiếng ta còn. Tiếng ta còn, nước ta còn”, Truyện Kiều chính là biểu tượng của điển phạm. Hãy mở sách giáo khoa văn học của các nước khác: ở Pháp, nó chủ yếu bao gồm văn học Pháp, ở Nga - là văn học Nga, ở Mỹ - là văn học Mỹ. Tên những cuốn sách giáo khoa văn học đầu tiên của Việt Nam do Dương Quảng Hàm biên soạn nói lên nhiều điều: “**Quốc văn trích diễm**” (1925), “**Văn học Việt Nam**” (1939), “**Việt văn giáo khoa thư**” (1940), và “**Việt Nam văn học sử yếu**” (1941). Dĩ nhiên trong một cuốn sách giáo khoa, những điển phạm đó phải được lựa chọn và sắp xếp theo một trình tự phù hợp với tâm lý và trình độ hiểu biết của học sinh cả về chủ đề, ngôn ngữ, phong cách lẫn độ dài.

Sách giáo khoa văn học và môn văn hiển nhiên mang tính chính trị. (Gần đây có một số ý kiến cho rằng giáo dục phải phi chính trị. Đó là một ý kiến ngây thơ. Nền giáo dục hiện đại như chúng ta biết hiện nay là một hoạt động mang tính chính trị rất cao, bởi lẽ nó tác động sâu rộng và lâu dài đến đời sống tinh thần của xã hội. Dù ở những nước có truyền thống giáo dục chuẩn hóa và tập trung như Pháp, Nga hay ở những nước có truyền thống đa dạng và phi tập trung như ở Mỹ, giáo dục luôn luôn nằm ở mối quan tâm hàng đầu của nhà nước. *Vấn đề chỉ là chính trị nào và cách thực hiện ra sao mà thôi*).

Xin trở lại với bộ sách của nhóm Cánh Buồm. Thử lấy cuốn “**Sách học Văn - Lớp Hai**”, thống kê dưới đây cho ta thấy nhiều khía cạnh.

1. Trong tổng số 30 văn bản được giới thiệu (con số này chỉ gần đúng, vì một số bài là trích đoạn, trong khi một số bài khác lại gồm nhiều

câu ca dao, tục ngữ ngắn) có tới 14 văn bản là tác phẩm nước ngoài (nhiều nhất là Pháp - 7 tác phẩm, sau đó là Nga - 3 tác phẩm; Đức, Đan Mạch, Ả-rập và Nhật Bản - mỗi nước 1 tác phẩm). Hai trích đoạn dài nhất ("*Người nhạc sĩ mù*" và "*Bé Mũ Đỏ đi thăm bà*") đều là tác phẩm nước ngoài.

2. Trong tổng số 30 văn bản, có 6 văn bản do nhóm tác giả soạn lại, 8 văn bản khác không ghi tên người dịch hoặc người kể, có lẽ cũng do nhóm tác giả thực hiện. Trong mọi trường hợp, 14 văn bản này *không phải là nguyên bản hoặc trích đoạn nguyên bản tác phẩm*.

3. Trong số các văn bản là nguyên bản hoặc trích đoạn nguyên bản, 4 tác phẩm là của Trần Đăng Khoa, tác giả được giới thiệu nhiều nhất; có 3 văn bản là ca dao; các tác giả khác là Phong Thu, Phạm Hồ, Nguyễn Kiên và Thanh Tịnh, mỗi người được giới thiệu 1 tác phẩm.

Việc lựa chọn đề tài, thể loại và tác phẩm của nhóm tác giả, theo tôi, khá phù hợp với lứa tuổi lớp Hai. Tuy nhiên, tỷ lệ tác phẩm nước ngoài và những văn bản do nhóm tác giả soạn hoặc soạn lại quá cao, cùng với sự phân bố thiếu cân xứng về số lượng tác phẩm của các tác giả, theo tôi, là những thiếu sót của cuốn sách. Nếu những thiếu sót này lặp lại trong toàn bộ chương trình giáo dục phổ thông, các em sẽ ra trường với một hành trang văn học nghèo nàn, và cùng với nó là một hành trang tâm hồn nghèo tính dân tộc.

Quan niệm sai lầm về mục đích cũng dẫn đến sai lầm về phương pháp giảng dạy. Các tác giả viết:

"Trong thực tiễn giáo dục diễn ra tuyến tính, công việc học sẽ như sau qua năm tháng: *Ngay từ lớp Một*: Huấn luyện thành tố hạt nhân của năng lực nghệ thuật: sự ĐỒNG CẢM. *Ở ba lớp tiếp theo*: Huấn luyện ba thành tố của Nghệ thuật là năng lực TƯỜNG TƯỢNG để tạo ra những hình tượng nghệ thuật; năng lực LIÊN TƯỢNG để tạo ra những ý nghĩa gửi trong các hình tượng; và năng lực BỐ CỤC (sắp xếp) để từ một ĐỀ TÀI có thể tạo ra những CHỦ ĐỀ một cách có ý thức. *Ở các lớp tiếp*

theo: Vận dụng ngữ pháp nghệ thuật vào những loại hình nghệ thuật của con người như nghệ thuật dùng ngôn từ, nghệ thuật dùng ánh sáng và màu sắc, nghệ thuật dùng âm thanh, nghệ thuật dùng ngôn ngữ cơ thể, nghệ thuật sắp đặt-tạo dựng, và nghệ thuật dùng hình ảnh động" [1].

Để thực hiện các bước nói trên, nhóm Cánh Buồm chủ trương "*Không dạy theo lối giảng giải, mà chỉ tổ chức việc tự học của các em*". Ở lớp Hai, nhóm "*đưa ra các việc làm để học sinh thực hiện thao tác tưởng tượng*". Mỗi *việc làm* đó bao gồm 3 việc làm nhỏ: Việc 1: *Tiếp nhận một kích thích* (một tình huống, một "hình ảnh lấy từ sự việc thật", một truyện kể hay truyện đọc); Việc 2: *Tưởng tượng bằng cách tạo ra hình tượng* (kiểm soát sự tưởng tượng của học sinh dựa trên kích thích), và Việc 3: *Thu hoạch* (Viết một đoạn văn, đoạn đối thoại, diễn kịch, vẽ một hình ảnh đáng nhớ...).

Điều chúng ta có thể nhận thấy ngay là *sự giao tiếp trực tiếp* của học sinh với văn bản - cho dù một tỷ lệ đáng kể trong đó chỉ là các văn bản tóm lược do nhóm tác giả thực hiện - bị coi nhẹ, trong khi đúng ra sự giao tiếp trực tiếp của học sinh với văn bản - đáng mong muốn là các văn bản tiêu biểu của nền văn học dân tộc - phải là hoạt động trung tâm của giờ học văn.

Ở đây cũng cần phải nói đến thái độ phủ nhận cực đoan đối với phương pháp học thuộc lòng. Học thuộc lòng khác với học vẹt. Học vẹt là sự nhai lại không cần tư duy, còn học thuộc lòng là cách học nhập tâm cả nội dung và hình thức. Học thuộc lòng không phải bao giờ cũng dở và trong một số trường hợp còn là phương pháp rất hiệu quả, đặc biệt đối với trẻ em, thường học theo lối "chụp ảnh", "sao chép". Các em yêu cha mẹ đâu cần phải lý giải nguyên do của tình yêu ấy. Nếu ông bố dạy con đi đúng luật giao thông mà chính mình lại vượt đèn đỏ thì đứa trẻ không chỉ "sao chép" hành động vượt đèn đỏ, mà còn sao chép cả hành động nói một đằng làm một nẻo của bố. Trong môn văn, việc học thuộc lòng những tác phẩm tiêu biểu của nền văn học dân tộc chính là sự làm giàu hành trang văn hóa và tâm hồn của các em. Các em nhập

tâm những tác phẩm đó cả về nội dung và hình thức như cách chúng ta hít thở mà không cần biết đến thành phần của không khí. Đến một lúc nào đó, khi hành trang ấy đủ lớn, đủ máu thịt, các em sẽ có nhu cầu lý giải tâm hồn mình.

Cách dạy của nhóm Cánh Buồm, theo tôi, quá duy lý và áp đặt, vì thế không phải là môn văn đúng nghĩa. Nếu đạt được mục đích đặt ra là dạy cho học sinh *ngữ pháp nghệ thuật* thì nó cũng chỉ cung cấp một thứ kiến thức. Đó chưa phải là tâm hồn. Việc dạy văn chỉ có thể coi là thành công nếu như các tác phẩm văn chương trở thành tâm hồn, nếu học sinh không chỉ biết, hiểu mà còn phải cảm những áng thơ văn của dân tộc.

Tóm lại, mặc dù thú vị, bộ sách **“Học văn”** của nhóm Cánh buồm đã sai lầm từ điểm xuất phát, trong việc xác định mục đích của môn học. Sai lầm gốc rễ nói trên tất yếu dẫn đến những sai lầm khác của nhóm trong cách lựa chọn văn liệu và cách giảng dạy.

Tài liệu tham khảo

- [1] “Sách học Văn - Lớp Hai”, Nhóm cánh buồm, NXB Tri Thức, H. 2011.
- [2] Ngô Tự Lập, *“Minh triết của giới hạn”*, Hội Nhà Văn, Hà Nội, 2005.
- [3] Eagleton, Terry, *“Literary Theory - An Introduction”*, Minneapolis: U. of Minnesota P. 1983.

Literature in School: Purposes, Materials, and Teaching Methods *(On the Literature Textbooks by “Cánh Buồm”)*

Ngô Tự Lập

*International School, Vietnam National University, Hanoi,
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hanoi, Vietnam*

As a critical reading of the literature textbooks by the group “Cánh Buồm”, this paper attempts to specify the genuine purposes of literature as a subject in school, and its implications about literary materials and teaching methods.

Key words: Literature; Criticism; Textbooks; Teaching methods; Vietnamese education.